

DANH MỤC VẬT TƯ Y TẾ TIÊU HAO

Tân Châu, ngày 05 tháng 03 năm 2026

STT	TÊN VẬT TƯ Y TẾ TIÊU HAO	ĐVT	ĐƠN GIÁ	GHI CHÚ
1	Băng bột bó 15cm x 2,7 m	Cuộn	8,295	
2	Black Silk 1,5(4/0)75cm 3/8 DS19	Sợi	14,300	
3	Chi Teklon (Nylon) số 2/0, dài 75 cm, kim tam giác 3/8c, dài 26 mm, TM30DS26	Sợi	9,975	
4	Chi Teklon (Nylon) số 3/0, dài 75 cm, kim tam giác 3/8c, dài 26 mm, TM25DS26	Sợi	9,975	
5	Chi Teklon (Nylon) số 5/0, dài 75 cm, kim tam giác 3/8c, dài 16 mm, TM10DS16	Sợi	12,075	
6	Chi Teksilk (Silk) số 5/0, dài 75 cm, kim tam giác 3/8c, dài 16 mm, TS10DS16	Sợi	13,650	
7	Dây hút dịch phẫu thuật 2m	Cái	8,043	
8	Dây truyền dịch	Sợi	1,911	
9	Gạt dẫn lưu nội soi 30cm x 10 miếng	Gói	10,000	
10	Kim tiêm sử dụng một lần	Cây	159	
11	Túi nước tiểu	Cái	3,717	
12	Vòng tránh thai	Cái	18,000	
13	Airway Size 1 - 70mm - trắng	Cái	4,180	
14	Băng cố định vết gãy trong chân thương chính hình chữ 10cm x 270cm	Cuộn	6,405	
15	Băng dính cá nhân y tế Ugotana, kích thước 19mm x 72mm	Miếng	176	
16	Băng keo cố định kim luồn WOUND- IV (With-pad) 6cm x 7cm (ABV)	Miếng	2,320	
17	Băng keo có gạc vô trùng 100mm x 90mm	Miếng	3,000	
18	Băng keo có gạc vô trùng 250mm x 90mm	Miếng	6,000	
19	Băng keo có gạc vô trùng dres 9 x 30cm Clivex Sterile Non woven Wound Dressing 9cm x 30cm	Miếng	7,500	
20	Băng keo lụa y tế RITASILK 5cm x 5mét	Mét	3,300	
21	Băng keo thun co giãn 10cm x 4,5m	Cuộn	110,000	
22	Băng thun 3 móc 10cm x 4.5m	Cuộn	8,100	
23	Bao camera nội soi	Cái	5,670	
24	Bao cao su Happy	Cái	651	
25	Bao tóc xếp (CA01-02)	Cái	392	
26	Bộ dây truyền dịch HTA sử dụng một lần	Bộ	2,590	
27	Bộ mask thở oxy có túi	Cái	9,807	

STT	TÊN VẬT TƯ Y TẾ TIÊU HAO	ĐVT	ĐƠN GIÁ	GHI CHÚ
28	Bộ rửa dạ dày	Bộ	80,325	
29	Bơm tiêm ECO sử dụng một lần 20ml	Cái	1,435	
30	Bơm tiêm ECO sử dụng một lần 5ml	Cái	584	
31	Bơm tiêm Insulin	Cái	838	
32	Bơm tiêm sử dụng 1 lần Banapha (3ml)	Cái	615	
33	Bơm tiêm vô trùng sử dụng một lần 1 ml/cc, kim các cỡ, VIKIMCO	Cái	402	
34	Bơm tiêm vô trùng sử dụng một lần 10 ml/cc, kim các cỡ, VIKIMCO	Cái	620	
35	Bơm tiêm vô trùng sử dụng một lần 50ml/cc loại cho ăn, VIKIMCO	Cái	3,500	
36	Bột bó (Sợi thủy tinh) 3"	Cuộn	46,221	
37	Bột bó (Sợi thủy tinh) 4"	Cuộn	54,096	
38	Chỉ khâu Nylon 10/0 + kim tam giác _Chỉ Carelon (Nylon) số 10/0, dài 30 cm, 2 kim hình thang 3/8c, dài 6 mm, M02HH06L30	Tép	121,485	
39	Chỉ khâu phẫu thuật tự tiêu liền kim vô trùng Catgut Chromic số 3/0	Tép	11,550	
40	Chỉ không tan đa sợi 2/0, dài 75cm, kim tròn 1/2, 26mm	Tép	12,117	
41	Chỉ phẫu thuật không tự tiêu tổng hợp đơn sợi Sutumed Polypropylene, số 0 dài 90cm, kim tròn 40mm, 1/2C, kim Premium.	Tép	52,500	
42	Chỉ phẫu thuật Sterisil 3/0 dài 75cm, kim tam giác 3/8C 18mm	Tép	16,045	
43	Chỉ tan tổng hợp đa sợi I-Col 1 dài 90cm, kim tròn 1/2C 40mm	Tép	37,982	
44	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Polycol 2/0 dài 75cm, kim tròn 1/2C 26mm	Tép	36,786	
45	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Polycol 3/0 dài 75cm, kim tròn 1/2C 26mm	Tép	36,786	
46	Chromic Catgut 3.5(2/0)75cm 1/2HR26	Tép	17,750	
47	Đai Desault (Trái - Phải)	Cái	70,000	
48	Đai xương đòn	Cái	20,454	
49	Dây cho ăn có nắp (Feeding) các cỡ _Dây cho ăn các số 4, 6, 8	Sợi	6,300	
50	Dây Garo	Sợi	1,890	
51	Dây hút đờm số 14	Sợi	1,980	
52	Dây hút đờm số 16	Sợi	1,980	
53	Dây nối bơm tiêm tự động Glovein Alpha 150cm	Cái	8,379	
54	Dây oxy 2 nhánh người lớn, trẻ em, sơ sinh	Sợi	4,830	
55	Dây oxy 2 nhánh sơ sinh	Sợi	3,927	
56	Dây truyền máu	Cái	4,095	
57	Điện cực tim, chủng loại :T716	Cái	1,330	
58	Dụng cụ chắn lưới, tạo đường thở số 0	Cái	3,970	

STT	TÊN VẬT TƯ Y TẾ TIÊU HAO	ĐVT	ĐƠN GIÁ	GHI CHÚ
59	Găng tay khám Latex không bột hiệu I- Med	Đôi	1,180	
60	Găng tay phẫu thuật có bột diệt trùng hiệu GPT Gloves	Đôi	2,595	
61	Kẹp rốn MPV	Cái	890	
62	Khẩu trang y tế 3 lớp, STD, đeo tai, VT (1 cái/gói - 50 cái/gói) (Danameco, VN)	Cái	415	
63	Khóa 3 ngã chống nứt gãy (576/QĐ-BVTC - Không thanh BHYT)	Cái	15,000	
64	Kim châm cứu 7.5 cm	Cây	271	
65	Kim luồn tĩnh mạch - Polyflon	Cây	2,415	
66	Kim luồn tĩnh mạch an toàn có cánh, có cổng bơm thuốc	Cái	8,190	
67	Kim luồn tĩnh mạch có cánh có cổng tiêm Nufix các số	Cái	2,184	
68	Kim tiêm 26G x 1 1/2 (Kim tiêm sử dụng một lần)	Cái	223	
69	Kim tiêm sử dụng một lần	Cái	218	
70	Lọc khuẩn 3 chức năng	Cái	13,440	
71	Lưới dán thoát vị Bio mesh 5*10cm	Miếng	451,500	
72	Lưỡi dao mổ	Cái	1,385	
73	Mask gây mê trẻ em các số ANAESTHETIC MASK VALUE 1,2	Cái	18,240	
74	Mask khí dung trẻ em	Cái	11,130	
75	Mask Oxy có túi trẻ em	Cái	12,810	
76	Mặt nạ gây mê người lớn số (547/QĐ-BVTC) (Không thanh toán bảo hiểm)	Cái	27,300	
77	Mặt nạ phun khí dung các cỡ	Cái	11,529	
78	Mặt nạ thở oxy có túi ECO	Cái	11,400	
79	MEBIGLACTIN 4 (1) 90CM 1/2HR40	Tép	30,480	
80	Meche Phẫu thuật 2x30cm x 6 lớp, CQVT (5 cái/gói)	Gói	5,775	
81	Nẹp căng chân	Cái	80,000	
82	Nẹp căng tay các số	Cái	3,780	
83	Nẹp cánh căng tay (phải, trái) các số	Cái	77,490	
84	Nẹp chống xoay cổ chân (trái, phải)	Cái	110,500	
85	Nẹp đùi	Cái	77,490	
86	Nẹp đùi bàn chân chống xoay dài	Cái	126,000	
87	NEP ISELIN	Cái	9,000	
88	Nipro Dental Needle 27Gx21mm	Cái	1,575	
89	NIPRO SPINAL NEEDLE	Cái	18,880	
90	Nút vận kim luồn có cổng tiêm	Cái	1,260	
91	Ống nội khí quản có bóng số 3	Cái	9,975	

STT	TÊN VẬT TƯ Y TẾ TIÊU HAO	ĐVT	ĐƠN GIÁ	GHI CHÚ
92	Ống nội khí quản có bóng số 3,5	Cái	9,975	
93	Ống nội khí quản, có bóng số 4.5 - 8.5	Cái	9,975	
94	Ống thông dạ dày số (6, 8, 10, 12, 14, 16, 18)	Cái	3,180	
95	Ống thông tiết trùng-Ống dẫn lưu ổ bụng	Ống	12,600	
96	Ống thông tiểu 2 nhánh số 16	Cái	8,379	
97	Ống xông họng nhựa	Cái	5,000	
98	Plain Catgut 3.5 (2/0) 75 cm 1/2HR26	Test	17,550	
99	Que thử đường huyết	Test	2,940	
100	Surgicryl PGA số 1, dài 90cm, kim tròn 40mm, 1/2C	Tép	42,200	
101	Tấm trải y tế 1.2m*2.1m tiết trùng	Cái	5,523	
102	Tap dề y tế 1.1 * 1.2 m	Cái	2,961	
103	Tay dao mổ điện đơn cực	Cái	27,300	
104	Túi đo máu sau sinh	Cái	4,720	
105	Túi đựng nước tiểu Eco	Cái	3,900	
106	Urgostart Contact 10cm x 10cm	Miếng	125,000	
107	Vì phân liều 3 ngăn_Hộp phân liều thuốc 3 ngăn	Cái	3,402	
108	Vòng đeo tay bệnh nhân có nút bấm (lớn)	Cái	1,029	
TỔNG CỘNG: 108 KHOẢN				



BSCKII. Nguyễn Văn No

PHÒNG VT - TBYT



DS. Lê Chi Mỹ

NGƯỜI LẬP

Ny

DS. Phạm Đăng Ngọc Ni